

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 23/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lai Ngọc Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

2. Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/HSST ngày 03 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trần Đức D, sinh ngày 02 tháng 02 năm 2003, tại Cà Mau. Nơi ĐKTT: Số A, đường L, khóm F, phường G, thành phố C, tỉnh C; Chỗ ở: Phòng số 11, nhà trọ địa chỉ số B, đường C, phường H, quận N, thành phố C; Nghề nghiệp: Sinh viên (Trường Cao đẳng C); Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn D1, sinh năm 1957 và bà Trần Thị D2, sinh năm 1961; Bị cáo có 02 anh, chị, em ruột: Lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1991; Tiền sự: chưa; Tiền án: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2024 đến ngày 03/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa trực tuyến.

2. Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1982 tại Bạc Liêu. Nơi ĐKTT: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B; Chỗ ở: Ấp C, xã N, huyện H, tỉnh B; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1954 và Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; Anh, chị, em ruột: Có 02 người; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc T (đã ly hôn); Con: bị cáo có 02 người con, sinh năm 2011 và 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ bị tạm giữ từ ngày 25/7/2024 đến ngày 03/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận N, thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa trực tuyến.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Chung Văn H1**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã X, huyện T, tỉnh V. (có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chiều ngày 25/7/2024, khi bị cáo Nguyễn Trần Đức D đang ở phòng trọ số A, nhà trọ địa chỉ số B đường C, phường H, quận N, thành phố C, thì có bạn là Chung Văn H1 đến chơi, sau đó, D lấy ma túy rủ Chung Văn H1 cùng sử dụng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày có người tên N (không rõ họ tên, địa chỉ) liên hệ qua mạng xã hội Zalo đặt mua 2.000.000 đồng ma túy đá của D và hẹn giao ở khu vực B thuộc phường C, quận N, thành phố C. D lấy gói ma túy để vào bọc nilon màu vàng treo trên xe gắn máy biển số 69AA- 166.54 rồi điều khiển xe đến điểm hẹn để bán cho N; khi bị cáo đi đến trước nhà số B đường T, phường C, quận N, thành phố C thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra thì phát hiện trên xe của D có cất giấu ma túy nên đã lập biên bản thu giữ những vật chứng sau: - 01 gói nilon màu vàng, bên trong có 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ, hàn kín chứa tinh thể không màu được để trong hộp giấy màu đen ghi chữ Durex, để trong bọc nilon màu vàng treo trên xe gắn máy biển số 69AA- 166.54;

- 03 gói nilon màu vàng bên trong đều có 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu; 03 gói nilon màu xanh đều có bên trong 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu được bỏ trong túi vải màu xanh có dây kéo được cất giấu trong cốp xe mô tô biển số 69AA- 166.54;

- 01 xe gắn máy, biển số 69AA - 166.54;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, màu xanh đen (đã qua sử dụng);

- 01 túi vải màu xanh có dây kéo (đã qua sử dụng);

- Tiền Việt Nam đồng là 1.600.000 đồng (bút lục: 54 - 55).

Tại Kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C, kết luận:

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền đỏ, hàn kín chứa tinh thể không màu (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,2309 gam.

- 03 gói nilon màu vàng đều chứa bên trong 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,8512 gam.

- 03 gói nilon màu xanh đều chứa bên trong 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,4988 gam

Tổng khối lượng ma túy thu giữ trên xe gắn máy: **5,5809** gam, loại Methamphetamine (bút lục: 70).

Tiếp tục khám xét khẩn cấp nơi ở của D tại phòng trọ số 11 nhà trọ, địa chỉ số B đường C phường H, quận N, Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng sau:

- 05 gói nilon màu vàng bên trong đều có 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu; 02 gói nilon màu xanh đều chứa bên trong 01 gói nilon không màu nẹp miệng viền xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu; 04 gói nilon không màu, nẹp miệng viền xanh bên trong đều chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon không màu, nẹp miệng viền đỏ, chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon không màu nẹp miệng hàn kín, viền đỏ chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon không màu, nẹp miệng viền xanh chứa tinh thể không màu (tất cả 14 gói nilon chứa tinh thể không màu được thu giữ trong rổ nhựa màu trắng đặt trên bàn gỗ trong phòng của D);

- 10 gói nilon màu vàng rỗng một đầu và rỗng bên trong; 10 gói nilon màu xanh rỗng một đầu và rỗng bên trong; 20 gói nilon không màu nẹp miệng, viền xanh rỗng bên trong;

- 01 cây kéo bằng kim loại; 01 cây cân điện tử; 01 cây ben bằng kim loại;

- 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy; 01 quẹt gas (đã qua sử dụng). Bút lục: 56 - 57.

Tại Kết luận giám định số: 209/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K1 - Công an T, kết luận:

- 05 gói nilon màu vàng trong mỗi gói đựng 01 gói nilon không màu nẹp

miệng, hàn kín, viên xanh đều chứa tinh thể không màu (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,7086 gam.

- 02 gói nilon màu xanh trong mỗi gói đựng 01 gói nilon không màu nẹp miệng, hàn kín, viên xanh đều chứa tinh thể không màu (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,8325 gam.

- 04 gói nilon không màu nẹp miệng viên xanh, đều chứa tinh thể không màu (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,0627 gam.

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng viên đỏ, chứa tinh thể không màu (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 15,0058 gam.

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng viên đỏ, chứa tinh thể không màu (ký hiệu M5) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,8969 gam.

- 01 gói nilon không màu nẹp miệng viên xanh, hàn kín chứa tinh thể không màu (ký hiệu M6) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5441 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ tại phòng trọ của D là: **22,0506 gam**, loại Methamphetamine (bút lục: 71)

Ngoài ra, tại thời điểm khám xét nơi ở của Nguyễn Trần Đức D, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã phát hiện Nguyễn Văn Q đến nhà T đường C phường H, quận N để tìm D; nhìn thấy lực lượng Công an, Q liền ném xuống đất 01 chiếc ví da nhưng vẫn bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra bên trong ví có 03 gói nilon, tất cả đều chứa tinh thể không màu nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn Q, đồng thời thu giữ những vật chứng sau:

- 02 gói nilon không màu nẹp miệng viên đỏ, bên trong chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon không màu hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể không màu (thu giữ trong ví da màu nâu dưới nền gạch ngay vị trí Nguyễn Văn Q đứng);

- 01 đoạn ống nhựa nhọn một đầu;

- 01 xe gắn máy biển số 54S8 - 8380; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 màu đen; Tiền Việt Nam: 6.000.000 đồng.

Kết luận giám định số: 210/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K1 - Công an thành phố C. Kết luận: tinh thể không màu trong 03 gói nilon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 1,3778 gam (bút lục: 72).

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trần Đức D khai nhận: tất cả khối lượng

27,6315 gam ma túy, loại Methamphetamine (**5,5809 gam** thu giữ trên đường đi giao bán + **22,0506 gam** thu giữ tại nhà trọ) mà Cơ quan điều tra thu giữ đều là của bị cáo để bán trái phép và sử dụng cho cá nhân, đã bán trái phép ma túy, loại Methamphetamine cho nhiều người qua mạng xã hội Zalo như Quach Chanh T1, Nguyễn K; K, mỗi lần từ 300.000 đồng - 500.000 đồng, trong đó bán nhiều nhất cho bị cáo Nguyễn Văn Q là 10 lần với số tiền từ 300.000 đồng đến 1.200.000 đồng. Bị cáo cũng thừa nhận khối lượng **1,3778 gam** ma túy, loại Methamphetamine mà Cơ quan điều tra thu giữ của Q là do bị cáo đã bán trái phép cho Q vào ngày 22/7/2024 tại nhà N đường N, phường A, quận N với số tiền là 1.200.000 đồng nhưng Q chưa trả tiền. Nguồn ma túy bị cáo để bán trái phép là do bị cáo mua của nhiều đối tượng trên mạng xã hội; bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán trái phép ma túy là 3.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo cũng thừa nhận ngày 25/7/2024, bị cáo đã rủ Chung Văn H1 sử dụng ma túy ngay tại phòng trọ của bị cáo tại số B đường C phường H, quận N, bị cáo không bán trái phép ma túy cho Chung Văn H1 (bút lục: 131- 133)

Bị cáo Nguyễn Văn Q cũng khai nhận: bản thân cũng nghiện ma túy và đã mua ma túy của bị cáo D 10 lần với số tiền từ 300.000 đồng đến 1.200.000 đồng để bán trái phép và sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã bán trái phép ma túy cho nhiều người trong đó đã bán cho người có tên “Pi 02” là 02 lần, với số tiền là 300.000 đồng và 600.000 đồng; bán cho Hứa L 01 lần với số tiền 800.000 đồng; bán cho người có tên “Tràng trai bán kh...” 01 lần với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của bị cáo là 1.000.000 đồng.

Đối với khối lượng **1,3778 gam** ma túy, loại Methamphetamine mà Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo tại nhà trọ của D là bị cáo đã mua của D vào ngày 22/7/2024 tại nhà nghỉ G đường N, phường A, quận N với số tiền là 1.200.000 đồng. Do không có tiền trả nên D đòi lại số ma túy này; ngày 25/7/2024, bị cáo mang ma túy đến phòng trọ để trả lại cho D thì bị bắt (bút lục 141- 145).

Xác minh xe gắn máy biển số 69AA- 166.54 do Nguyễn Trần Đức D là chủ sở hữu, D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Đối với xe gắn máy biển số 54S8 - 8380 do Võ Thanh L1, đăng ký thường trú [HYPERLINK \l "link" \o "số 67 đường Bùi Hữu Nghĩa, khu phố 1, phường 1 quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh" số F đường B, khu phố A, phường A quận B, thành phố H](#) đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, qua xác minh thì người có tên Võ Thanh L1 không có đăng ký thường trú tại địa chỉ nêu trên. Hiện Cơ quan điều tra đã ra

Thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe gắn máy biển số 54S8 - 8380.

Đối Chung Văn H1 quá điều tra xác định: ngày 25/7/2024 H1 đến phòng trọ của bị cáo D để chơi, sau đó D lấy ma túy có sẵn ra rủ H1 cùng sử dụng thì H1 đồng ý; trong lúc sử dụng ma túy thì D nói có việc phải đi ra ngoài còn H1 nghỉ lại trong phòng của bị can D đến khi lực lượng Công an đến khám xét phòng của D thì phát hiện và thu giữ ma túy tại phòng trọ của D. Hai khai nhận mới sử dụng ma túy chung với D lần đầu tiên, việc D rủ H1 sử dụng ma túy thì D không có yêu cầu H1 hùn tiền để trả tiền mua ma túy; Hai cũng không biết bị cáo D bán trái phép ma túy. Cơ quan điều tra đã đề nghị Công an quận N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Chung Văn H1 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng bán trái phép ma túy cho bị cáo D cũng như nhưng người mua trái phép ma túy của bị cáo D, bị cáo Q, do chỉ liên hệ qua mạng xã hội, không biết rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tách riêng tiếp tục xác minh, làm rõ nếu có cơ sở xử lý sau.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Trần Đức D và Nguyễn Văn Q thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: các bị can chưa tiền án, tiền sự.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKSNK ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Trần Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung cáo trạng, có phân tích hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần Đức D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức D từ 13 (mười ba) năm đến 14 (mười bốn) năm tù và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Đức D từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội bị

cáo phải chấp hành từ 15 (mười lăm) năm đến 16 (mười sáu) năm tù.

Đề nghị buộc nộp tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng và phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Đề nghị buộc nộp tiền thu lợi bất chính 750.000 đồng và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số 208, 209 và 210/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K1, Công an thành phố C; 01 túi vải kéo có dây; 10 gói nilong màu vàng rỗng một đầu và rỗng bên trong; 10 gói nilong màu xanh rỗng một đầu và rỗng bên trong; 20 gói nilong không màu nếp miệng, viền xanh rỗng bên trong; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế dung để sử dụng ma túy; 01 quạt gas; 01 đoạn ống nhựa nhọn một đầu; 01 ví da màu nâu.

+ Tịch thu sung công quỹ: 01 xe gắn máy biển số 69AA – 166.54; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 màu đen. Tiền Việt Nam 1.600.000 đồng của bị cáo D.

+ **Đổi** với xe gắn máy biển số 54S8-8380 Hội đồng xét xử giao vật chứng cho cơ quan thi hành án bảo quản và tiến hành đăng báo công khai. Trong thời hạn một năm kể từ ngày thông báo công khai mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp vật chứng - xe gắn máy biển số 54S8-8380 có yêu cầu thì sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Hết thời hạn một năm kể từ ngày đăng thông báo mà chủ sở hữu hợp pháp không liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thì tài sản trên sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

+ Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, màu xanh đen và trả lại cho bị cáo Q tiền Việt Nam 5.250.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

* Các bị cáo tranh luận:

- Bị cáo Nguyễn Trần Đức D: Thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn Q: Thừa nhận hành vi phạm tội không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy: Qua phần kết quả xét hỏi công khai và tranh luận tại phiên tòa, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như Cáo trạng đã truy tố.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Trần Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; Bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn chính xác và có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Trần Đức D, Nguyễn Văn Q là người đã thành niên, các bị cáo có đủ nhận thức về hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ chất ma túy bị pháp luật cấm nhưng vẫn mua bán, sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, vì vậy cần cách ly các bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các

bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, sớm trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số 208, 209 và 210/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K1, Công an thành phố C; 01 túi vải kéo có dây; 10 gói nilong màu vàng rỗng một đầu và rỗng bên trong; 10 gói nilong màu xanh rỗng một đầu và rỗng bên trong; 20 gói nilong không màu nẹp miệng, viền xanh rỗng bên trong; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế dung để sử dụng ma túy; 01 quẹt gas; 01 đoạn ống nhựa nhọn một đầu; 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ:

+ 01 xe gắn máy biển số 69AA – 166.54; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 màu đen do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Tiền Việt Nam 750.000 đồng của bị cáo Q.

+ Đối với số tiền Việt Nam 1.600.000 đồng của bị cáo D, tại phiên tòa bị cáo khai đây là tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với xe gắn máy biển số 54S8-8380 Hội đồng xét xử giao vật chứng cho cơ quan thi hành án bảo quản và tiến hành đăng báo công khai. Trong thời hạn một năm kể từ ngày thông báo công khai mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp vật chứng - xe gắn máy biển số 54S8-8380 có yêu cầu thì sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Hết thời hạn một năm kể từ ngày đăng thông báo mà chủ sở hữu hợp pháp không liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thì tài sản trên sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, màu xanh đen và trả lại cho bị cáo Q tiền Việt Nam 5.250.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng nêu trên được thu giữ trong vụ án. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo mua bán ma túy với mục đích thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D là 15.000.000 đồng và bị cáo Q là 5.000.000 đồng

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

1.1. Điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, khoản 1 Điều 255, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Trần Đức D** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trần Đức D** 14 (mười bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hình phạt bị cáo phải chấp hành của hai tội là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/7/2024.

Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính 3.000.000 đồng và phạt bổ sung 20.000.000 đồng.

1.2. Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Văn Q** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Q** 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 25/7/2024.

Buộc bị cáo nộp tiền thu lợi bất chính 750.000 đồng và phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 gói niêm phong số 208, 209 và 210/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K1, Công an thành phố C; 01 túi vải kéo có dây; 10 gói nilong màu vàng rỗng một đầu và rỗng bên trong; 10 gói nilong màu xanh rỗng một đầu và rỗng bên trong; 20 gói nilong không màu nếp miệng, viền xanh rỗng bên trong; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 chai gas đã qua sử dụng; 01 bình nhựa tự chế dung để sử dụng ma túy; 01 quạt gas; 01 đoạn ống nhựa nhọn một đầu; 01 ví da màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ:

+ 01 xe gắn máy biển số 69AA – 166.54; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Readmi, màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A73 màu đen do liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Đối với số tiền Việt Nam 1.600.000 đồng của bị cáo D, tại phiên tòa bị cáo khai đây là tiền do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với xe gắn máy biển số 54S8-8380 Hội đồng xét xử giao vật chứng cho cơ quan thi hành án bảo quản và tiến hành đăng báo công khai. Trong thời hạn một năm kể từ ngày thông báo công khai mà chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp vật chứng - xe gắn máy biển số 54S8-8380 có yêu cầu thì sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Hết thời hạn một năm kể từ ngày đăng thông báo mà chủ sở hữu hợp pháp không liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thì tài sản trên sẽ tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

- Trả lại cho bị cáo D 01 điện thoại di động nhãn hiệu ZTE, màu xanh đen và trả lại cho bị cáo Q tiền Việt Nam 5.250.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Các vật chứng nêu trên được thu giữ trong vụ án. Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều quản lý

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Tp. Cần Thơ;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan CSĐT Công an Q. Ninh Kiều;
- Cơ quan THAHS Công an Q. Ninh Kiều;
- Nhà Tạm giữ - Công an quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lai Ngọc Trí

